

Bản án số: 07/2024/HSPT

Ngày: 27/3/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tỹ.

Các thẩm phán: Ông Vũ Văn Thuận và bà Nguyễn Thị Như Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Lam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/3/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 18/2024/HSPT ngày 28 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo **Phạm Lâm S**, do có kháng cáo của bị cáo **Phạm Lâm S** đối với bản án số: 84/2023/HSST ngày 13/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Lâm S; sinh ngày: 20/4/1985 tại tỉnh Kon Tum; Nơi cư trú: **G N, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum**; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; cha đẻ: **Phạm Đình T** (đã chết), mẹ đẻ: **Trần Thị T1**, Sinh năm: 1960. Vợ: **Nguyễn Ngọc Nguyệt N**, sinh năm: 1993 (đã ly hôn); có 02 con (con lớn sinh năm 2013; con nhỏ sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 06/5/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum tuyên phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số: 04/2014/HSST (đã xóa án tích). Ngày 08/7/2014 bị Tòa án quân sự Khu vực 1 Quân khu 5 tuyên phạt 24 tháng tù về tội “*Phá hủy công trình quan trọng về an ninh Quốc gia*” theo Bản án số: 14/2014/HSST (đã xóa án tích).

Bị cáo tại ngoại đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh **Ngô Văn C**, sinh năm: 1993. Địa chỉ: **Thôn K, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum**. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

+ Bà **Trần Thị T1**, sinh năm: 1960. Địa chỉ: **Số G N, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum**. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Lâm S có nhờ **Ngô Văn C** là tài xế xe tải, chở đất đến đổ tại lô đất của **S** tại **thôn K, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum**. Đến khoảng 16 giờ 10 phút ngày 10/12/2022 **C** điều khiển xe ô tô tải biển số 82C-056.60 chở đất đến vị trí lô đất của **S**. Lúc này, tấm bê tông đi vào lô đất bị sụp nên xe không vào được, **S** yêu cầu **C** đổ đất trên đường liên thôn ngay phía trước lô đất của **S** và nói đổ xong sẽ dọn đất đi. Nghe vậy, **C** đổ một đống đất ở giữa đường giao thông liên thôn theo sự chỉ dẫn của **S** rồi điều khiển xe ô tô rời đi. Sau đó, **S** dùng xẻng dọn một lối đi rộng khoảng 60cm ở sát mép đường rồi đi về nhà ở tại **phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum** mà không đặt biển cảnh báo hoặc đèn sáng xung quanh đống đất để cảnh báo cho các phương tiện giao thông qua lại biết.

Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, anh **A D** điều khiển xe mô tô biển số 82B2-008.97 lưu thông trên đường giao thông liên thôn hướng từ ngã ba **tỉnh lộ 671** đi vào **thôn K, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum**. Khi đi đến phía trước lô đất của **S** đổ ở giữa đường, do trời tối và đống đất không được đặt cảnh báo nên xe mô tô biển số 82B2-008.97 do **A D** điều khiển đã tông vào đống đất dẫn đến tai nạn. Hậu quả: **A D** bị tử vong; xe mô tô bị hư hỏng.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn: Không thu được mẫu để xét nghiệm nồng độ cồn đối với **A D**.

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn là đường bê tông liên thôn thuộc **thôn K, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum**. Đường loại bê tông, lòng đường rộng 4,9m. Đoạn đường dốc dạng chữ “V”, từ đỉnh dốc hướng Tây Nam dốc nghiêng xuống >10°, chiều dài từ đỉnh dốc xuống đáy là 115m. Từ đỉnh dốc xuống 80m ghi nhận giữa lòng đường có một đống đất chắn hết phần lòng đường diện (4,2x6,5)m, cao 0,9m, hướng **T** có khoảng hở lòng đường rộng 0,6m, gò đất vị trí này cao 0,4m, đoạn giữa đống đất cao 0,5m rộng 1,1m lồi bằng, hai bên mép đều cao 0,9m. Diện tích đất tràn qua hai bên lề đường và nối liền với phần đất đổ nền nhà hướng **Đ** tại vị trí lô đất này. Cách đống đất trên 4m về hướng Đông

Bắc ghi nhận vị trí nằm của xe mô tô biển số 82B2-008.97 nằm ngã nghiêng bên phải tại lòng đường, đầu xe hướng T, đuôi xe hướng Đông Bắc, cách trực trước xe mô tô 3,5m về hướng Tây Nam là vị trí của nạn nhân A D.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 130/TT-TTPY ngày 15/12/2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh K kết luận nguyên nhân chết của A D: Chấn thương sọ não.

Với nội dung trên tại bản án hình sự số: 84/2023/HSST ngày 13/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đã quyết định như sau:

Tuyên bố bị cáo Phạm Lâm S phạm tội “Cản trở giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 261; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Lâm S 18 (Mười tám) tháng tù.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/7/2023, bị cáo S có đơn xin giảm nhẹ hình phạt hoặc cho hưởng án treo. Đến ngày 11/3/2024 bị cáo S có đơn kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa, bị cáo rút kháng cáo kêu oan và giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt hoặc xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo; Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt – Sửa bản án sơ thẩm giảm cho bị cáo từ 3 tháng đến 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện rút kháng cáo kêu oan và giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt hoặc xin hưởng án treo. Do đó, HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ kháng cáo kêu oan của bị cáo.

[2]. Xét hành vi phạm tội và kháng cáo của bị cáo:

Vào ngày 10/12/2022, S có gọi anh C để đổ đất vào lô đất tại thôn K, xã Đ, thành phố K. Chở được 02 chuyến đến chuyến thứ 3 thì tấm bê tông mương nước bị sụp nên xe anh C không vào hẳn trong lô đất được nên S yêu cầu anh C đổ đất trên đường liên thôn ngay phía trước lô đất của S và nói đổ xong sẽ dọn đất đi. C đã làm theo sự chỉ dẫn của S. S dùng xẻng dọn một lối đi rộng khoảng

60cm ở sát mép đường rồi đi về, không đặt biển báo hoặc đèn sáng xung quanh đồng đất để cảnh báo. Đến khoảng 21h cùng ngày thì có **A D** điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường đã tông vào đồng đất và tử vong.

Đối với đoạn đường xảy ra tai nạn, thiết kế có độ dốc trung bình 14,2 % và chiều dài từ đỉnh dốc đến chân dốc là 115m. Kết quả đo thực tế có độ dốc trung bình 11,71% và chiều dài từ đỉnh dốc đến chân dốc là 115m thì xác định đoạn đường này đường dốc.

Do đó, bản án hình sự sơ thẩm số 84/2023/HS-ST ngày 13/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử bị cáo **Phạm Lâm S** về tội “*Cản trở giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 261 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hoặc xin hưởng án treo của bị cáo:

Tại cấp sơ thẩm bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặc dù, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân xấu đã từng bị xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Phá huỷ công trình quan trọng về an ninh Quốc gia*”. Lỗi phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng có khung hình phạt đến 07 năm tù, không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022 ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao. Cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ để xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là 18 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, xét về hoàn cảnh gia đình bị cáo không có thu nhập ổn định, hiện tại vợ chồng đã ly hôn bị cáo phải nuôi 01 đứa con nhỏ sinh năm 2020; hành vi phạm tội của bị cáo có một phần lỗi của bị hại khi tham gia giao thông không có giấy phép lái xe, không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi có chướng ngại vật trên đường. Do đó, HĐXX phúc thẩm xem xét giảm cho bị cáo 03 tháng tù để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tích cực cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Do đó, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo **Phạm Lâm S** – Sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

[3]. Về án phí: Kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 342, điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm kháng cáo kêu oan của bị cáo **Phạm Lâm S.**

Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo **Phạm Lâm S.**

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo **Phạm Lâm S.** Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 84/2023/HSST ngày 13/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum về phần hình phạt.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 261; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Phạm Lâm S** phạm tội “*Cản trở giao thông đường bộ*”.

Xử phạt bị cáo **Phạm Lâm S** 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kon Tum;
- TAND TP Kon Tum;
- VKSND TP Kon Tum;
- CSĐT CATP Kon Tum;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tỷ

THÀNH VIÊN HĐXX

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thuấn Nguyễn Thị Như Mai

Trần Tỷ

